

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 208/2024/QĐST-HNGĐ

Quốc Oai, ngày 19 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2024/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp xin ly hôn” giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hữu S**, sinh năm 1999; căn cước công dân số 001099018239 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/5/2021; nơi thường trú: xóm 7, thôn T, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội;

* Bị đơn: Chị **Bùi Thị N**, sinh năm 1999; căn cước công dân số 017199005423 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/10/2023; nơi thường trú: xóm 7, thôn T, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Hữu S và chị Bùi Thị N là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2023, ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh H.

[2] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không

vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Hữu S và chị Bùi Thị N.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận không có con chung nên không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: anh Nguyễn Hữu S tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0020150 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã T, huyện L,
tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long